

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
- Tên tiếng Anh : Song Da 5 joint stock Company
- Tên viết tắt : Song Da 5 JSC
- Mã số Doanh nghiệp : 0100886857
- Mã chứng khoán : SD5
- Vốn Điều lệ : 259.998.480.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành : 25.999.848 Cổ phiếu
- Địa chỉ trụ sở : Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Điện thoại : 04 222 555 86 Fax: 04 222 555 58
- Website: songda5.com.vn Email: Info@songda5.com.vn

• Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 (Công ty) tiền thân là Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được thành lập theo Quyết định số: 79/BXD-TCLĐ ngày 03/5/1990 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng; là doanh nghiệp nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng Công ty xây dựng Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà). Trụ sở khi đó đóng tại 31 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty cổ phần Sông Đà 5:

Tháng 11/1990: Công ty chuyển trụ sở lên xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và tham gia xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn.

Tháng 7/1995: Công ty chuyển trụ sở đến xã Iamônông, huyện ChuPảh, tỉnh Gia Lai tham gia xây dựng thủy điện Yaly.

Tháng 1/1996: Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được đổi tên thành Công ty xây dựng Sông Đà 5 (theo Quyết định số 04/BXD) và được xếp hạng doanh nghiệp loại 1, trụ sở đóng tại xã Iamônông, huyện ChuPảh, tỉnh Gia Lai.

Tháng 4/1999: Công ty chuyển trụ sở về Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tháng 4/2000: Công ty chuyển trụ sở đến Xã Thanh Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để tham gia xây dựng nhà máy thủy điện Cần Đơn.

Tháng 5/2002: chuyển trụ sở ra thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia xây dựng công trình thủy điện Tuyên Quang và được đổi tên thành Công ty Sông Đà 5.

Ngày 04/11/2004: Công ty Sông Đà 5 được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo Quyết định 1720/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Ngày 13/12/2006: Công ty cổ phần Sông Đà 5 được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 74/QĐ-TTGDCKHN của Trung Tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: SD5.

Năm 2007: Công ty chuyển trụ sở làm việc từ Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đến Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để tham gia xây dựng thủy điện Sơn La.

Năm 2011: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 43/NQ-SĐ5-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2011, ngày 08/7/2011 Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã chuyển trụ sở chính của Công ty từ Ít Ong, Mường La, Sơn La về Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội theo Nghị quyết số 75/SĐ5-NQ-HĐQT ngày 07/07/2011.

Năm 2013: Phát hành thêm 9.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 90.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng.

Năm 2014: Phát hành thêm 7.999.848 cổ phần bằng hình thức chào bán riêng lẻ, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 259.998.480.000 đồng.

- Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty:
- + Đại hội cổ đông thành lập diễn ra vào ngày 17, 18/11/2004;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ nhất vào ngày 06/3/2006;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai vào ngày 17/4/2007;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ ba vào ngày 07/4/2008;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tư vào ngày 24/4/2009;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ năm vào ngày 09/04/2010;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ sáu vào ngày 19/04/2011;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ bảy vào ngày 20/04/2012.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tám vào ngày 24/06/2013.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ chín vào ngày 25/4/2014.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ mười vào ngày 28/4/2015.
- + Dự kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười một vào ngày 21/4/2017.

2. Ngành nghề kinh doanh

Công ty CP Sông Đà 5 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100886857 đăng ký thay đổi lần thứ 18, ngày 05/05/2016 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp. Bao gồm:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết:
- + Xây dựng công trình công nghiệp;

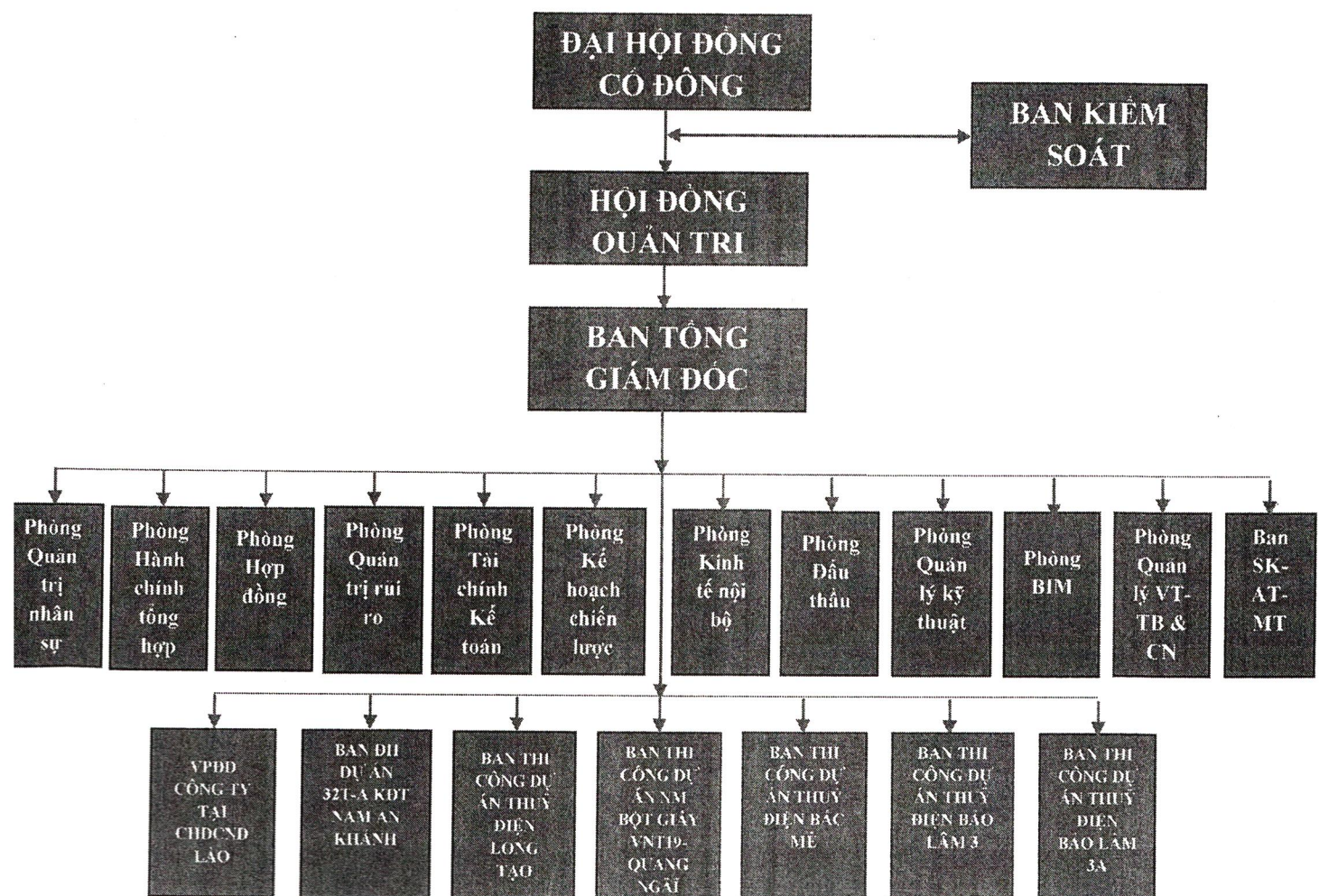
- + Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước;
- + Xây dựng, lắp đặt và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác, Chi tiết:
- + Xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt;
- + Thi công bằng phương pháp khoan, nổ mìn.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
Chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh điện;
- Bán buôn tổng hợp
Chi tiết: Kinh doanh vật liệu, vật tư xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, phụ tùng xe máy, thiết bị phụ tùng xây dựng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Chi tiết: Kinh doanh bất động sản

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 là công ty cổ phần hoạt động theo mô hình công ty cổ phần

Cơ cấu bộ máy quản lý: (Tính đến ngày 31/12/2016)



3.2 Công ty con và Công ty liên kết

3.2.1 Công ty con

Công ty cổ phần Sông Đà 5 có 01 Công ty con, thông tin như sau:

- Tên Công ty con: Công ty cổ phần thủy điện Sông Chảy 5;
- Địa chỉ: Xã Thèng Phàng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đầu tư, xây lắp, sản xuất vật liệu và vận hành nhà máy thủy điện.
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi tỷ đồng*);
- Tỷ lệ sở hữu của SD5: 88% vốn điều lệ.

3.2.2 Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1 Định hướng

Xây dựng Công ty trở thành một Doanh nghiệp chuyên thi công về lĩnh vực xây dựng mạnh trong nước, lấy hiệu quả kinh tế xã hội, chất lượng sản phẩm làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững, phấn đấu trở thành Nhà thầu EPC trong lĩnh vực thủy điện, nhiệt điện và mở rộng thị phần sang các lĩnh vực như giao thông, dân dụng.

Tiếp tục xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 5 trở thành một trong những đơn vị mạnh trong ngành xây dựng nói chung và lĩnh vực thi công xây dựng thủy điện nói riêng. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, góp phần vào sự phát triển của Tổng công ty Sông Đà.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty định hướng là tổng thầu xây dựng, tổng thầu EPC các công trình thủy điện, nhiệt điện và mở rộng thị phần sang các lĩnh vực như giao thông, dân dụng.

- Tập trung các nguồn lực hoàn thành các dự án thủy điện đang triển khai, từng bước từng bước tiếp cận và phát triển thêm các mảng khác như xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, giảm dần tỉ trọng doanh thu từ lĩnh vực thủy điện do các công trình thủy điện lớn trong nước giờ hầu như không còn. Vì vậy, trong chiến lược phát triển trung và dài hạn, Sông Đà 5 ưu tiên đầu thầu và/hoặc làm Nhà thầu phụ các dự án thủy điện quy mô nhỏ ở trong và ngoài nước để tận dụng và phát huy nguồn lực sẵn có và năng lực kinh nghiệm.

- Tăng cường tìm kiếm, đầu thầu để tham gia xây dựng các dự án trong lĩnh vực xây dựng nhà máy nhiệt điện, các công trình dân dụng, giao thông.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Với mục tiêu “Môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp”; hướng tới sự phát triển bền vững thông qua xây dựng các công trình an toàn và thân thiện môi trường, do vậy tất cả các công trường mà Sông Đà 5 thi công đều trang bị hệ thống xử lý rác thải, thu gom rác đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004; OHSAS 18001: 2007.

Thời gian qua Sông Đà 5 đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng như: xây nhà tình nghĩa theo chương trình mái ấm Công đoàn, ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt.

5. Rủi ro

Trong tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu như hiện nay, Công ty đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro từ:

- Sự thay đổi của chính sách pháp luật ảnh hưởng đến quy mô, sự thay đổi, điều chỉnh trong kế hoạch trung và dài hạn của Công ty.
- Do xây dựng các công trình có thời gian dài, đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Tỷ giá, giá cả các loại vật tư, nhiên liệu luôn biến đổi khó lường nên ảnh hưởng đến giá cả của các hợp đồng dự thầu hiện.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1.527,19	1.427,47	93%
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.659,50	1.466,92	88%
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	70,10	52,02	74%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	57,28	41,95	73%
4	Mức cổ tức		15%	16%	67%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Các chỉ tiêu thực hiện tổng giá trị sản xuất kinh doanh, doanh thu và các chỉ tiêu khác năm 2016 chưa đạt so với kế hoạch đề ra và thấp hơn so với năm 2015. Việc không đạt kế hoạch đề ra là do năm 2016 các công trình chỉ định thầu lớn đã kết thúc thi công, sản lượng do vậy sụt giảm một cách đột ngột; mặt khác thị trường thủy điện (thị trường truyền thống của Sông Đà 5) hiện nay đang bị thu hẹp lại, trong nước chủ yếu là các công trình nhỏ, cạnh tranh khốc liệt. Việc mở rộng thị trường ra nước ngoài còn nhiều hạn chế, vì vậy Công ty đã không hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

Dư nợ vay ngắn hạn tại Ngân hàng và công nợ còn cao do công nợ phải thu của các công trình chỉ định thầu đã kết thúc thi công chưa thu được dẫn đến chi phí lãi vay lớn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Cơ cấu tổ chức của công ty

2.1.1 Hội đồng quản trị: 5 người

- Ông: Trần Văn Huyền : Chủ tịch
- Ông: Trần Hữu Hùng : Thành viên
- Ông: Đỗ Quang Lợi : Thành viên
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên

2.1.2 Ban Kiểm soát: 3 người

- Ông: Phạm Văn Tuyên : Trưởng ban
- Ông: Lê Ngọc Minh : Thành viên
- Bà: Đỗ Thị Hương : Thành viên

2.1.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông: Trần Hữu Hùng : Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Ngọc Đông : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Đỗ Quang Lợi : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.2.1 Ông Trần Văn Huyền : Chủ tịch HĐQT

- Số Chứng minh thư nhân dân : 036068000090, cấp ngày 10/2/2015 tại Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/09/1968
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Dịch Vọng, Cây Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí, thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1987 -:- 03/1988	Công ty công trình ngầm – Tổng công ty Sông Đà	Công nhân thợ khoan
03/1988 -:- 12/1991	Đi xuất khẩu lao động tại Cộng Hòa IRAQ	
01/1992 -:- 06/1996	ĐH Bách Khoa Hà Nội	Sinh viên
07/1996 -:- 07/1999	Công ty XD Sông Đà 8	Đội trưởng Chi nhánh Hà Nam
07/1999 -:- 08/2003	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Đội trưởng
09/2003 -:- 01/2008	CTCP Sông Đà 5	Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04
02/2008 -:- 12/2008	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04
01/2009 -:- 04/2009	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc
05/2009 -:- 04/2016	Công ty CP Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc
05/2016 -:- Nay	Công ty CP Sông Đà 5	Chủ tịch HĐQT

2.2.2 Ông Trần Hữu Hùng : Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc

- Số Chứng minh thư nhân dân : 13319718, cấp ngày 26/8/2010 tại Công an Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/7/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P1305 nhà N05, khu 5,3ha, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2002 -:- 02/2003	Ban điều hành dự án thủy điện Tuyên Quang	Chuyên viên Phòng thi công an toàn
03/2003 -:- 10/2003	Công ty Sông Đà 5	Cán bộ kỹ thuật Đội khai thác và sản xuất vật liệu
11/2003 -:- 12/2004	Công ty Sông Đà 5	Đội trưởng đội khai thác
01/2005 -:- 08/2005	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04, phụ trách khai thác và sản xuất vật liệu tại Dự án thủy điện Tuyên Quang
09/2005 -:- 12/2008	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04 kiêm Chỉ huy trưởng công trường tại Dự án thủy điện Bản Vẽ
01/2009 -:- 09/2010	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc
10/2010 -:- 11/2011	Công ty CP KS Sông Đà Thanh Hóa	Phó tổng giám đốc
12/2011 -:- 02/2013	Công ty CP Sông Đà 5	Phó phòng Kế hoạch chiến lược
03/2013 -:- 12/2013	Công ty CP Sông Đà 5	Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 5.04
01/2014 -:- 03/2015	Công ty CP Sông Đà 5	Trưởng phòng Quản lý nội bộ
04/2015 -:- 11/2015	Công ty CP Sông Đà 5	Trưởng Văn phòng Đại diện kiêm giám đốc Dự án thủy điện Nam Ngiep 1 của Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại CHDCND Lào
12/2015 -:- 04/2016	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại CHDCND Lào
04/2016 -:- Nay	Công ty CP Sông Đà 5	Tổng giám đốc- Ủy viên HĐQT

2.2.3 Ông Nguyễn Mạnh Toàn : Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc

- Số Chứng minh thư nhân dân : 125120615 do CA tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/12/2000
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/01/1972
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Hoàn Sơn – Tiên Du – Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1995 -:- 09/1999	Công ty XD Sông Đà 5	Cán bộ kinh tế
09/1999 -:- 11/2002	Công ty Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
12/2000 -:- 06/2003	Công ty Sông Đà 5	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch
07/2003 -:- 01/2007	Công ty Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc
04/2009 đến nay	Công ty CP Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc

2.2.4 Ông Đỗ Quang Lợi : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Số Chứng minh thư nhân dân : 113259283 do CA Hòa Bình cấp ngày 15/12/2003
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/12/1970
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Thành phố Hòa Bình – tỉnh Hòa Bình
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng cơ khí
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1987 -:- 10/1988	Trường công nhân kỹ thuật Việt Xô Sông Đà	Học viên
10/1998 -:- 10/1992	Công ty công trình ngầm – TCT Sông Đà	Công nhân
10/1992 -:- 03/1996	Trường Cao đẳng ĐH Bách khoa Hà Nội	Sinh viên
04/1996 -:- 04/2000	Công ty XD Sông Đà 5	Nhân viên Phòng Vật tư – Cơ giới
04/2000 -:- 11/2000	Chi nhánh Công ty XD Sông Đà 5.02	Phó phòng Vật tư cơ giới kiêm phó ban Vật tư cơ giới

04/2001 -:- 08/2003	Chi nhánh Công ty XD Sông Đà 5.02 – Công ty XD Sông Đà 5	Trưởng ban Vật tư cơ giới
08/2003 -:- 07/2007	Công ty CP Sông Đà 5	Trưởng phòng Cơ giới vật tư
08/2007 đến nay	Công ty CP Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

2.2.5 Ông Nguyễn Đắc Điệp : Phó tổng giám đốc

- Số Chứng minh thư nhân dân : 125005867 do CA Bắc Ninh cấp ngày 5/12/2012
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/11/1978
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : phòng 1010 tòa Rain Bow, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : KS Thủy lợi, Thạc sỹ QT kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2002-:-4/20004	Ban điều hành DA thủy điện Tuyên Quang	Chuyên viên kỹ thuật
5/2004-:-6/2005	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Sông Đà 5	Trưởng ban kỹ thuật
7/2005-:-6/2006	XN Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Đội trưởng đội công trình ĐT 176
7/2006-:-12/2007	Ban KT XN Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng ban Kỹ thuật
1/2008-:-12/2008	XN Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc Xí nghiệp
01/2009-:-12/2009	Phòng KT-KH - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng KT-KH
01/2010 -:- 9/2014	Phòng KH-CL - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng phòng KH-CL
10/2014 -:- 04/2016	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó tổng giám đốc
05/2016 -:- Nay	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT- Tổng giám đốc

2.2.6 Ông Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

- Số chứng minh nhân dân : 0370800000039 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 23/5/2014.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/6/1980

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : CT4C – KĐT Xa La – Q. Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2003 -:- 3/2004	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.02 – Công ty Sông Đà 5	Nhân viên
4/2004 -:- 6/2006	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.06 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó ban
7/2006 -:- 6/2008	Ban điều hành DA thủy điện Nậm Chiến – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
7/2008 -:- 01/2012	Ban quản lý DA thủy điện Sê Kông 3 – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
02/2012-:-12/2012	Phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
01/2013 -:- 3/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
4/2013 -:- 5/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.08 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
6/2013 -:- 12/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
01/2014 -:- 3/2014	Văn phòng đại diện Công ty tại Đà Nẵng	Trưởng văn phòng đại diện
4/2014 -:- 6/2014	Phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
7/2014 -:- nay	Phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Kế toán trưởng

2.2.7 Ông Phạm Văn Tuyền : Trưởng Ban kiểm soát

- Số Chứng minh thư nhân dân : 017326251 do CA Hà Nội cấp ngày 10/11/2011
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/5/1984
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 1803CT1B1 Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ tài chính- Ngân hàng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2006 -:- 03/2008	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.04
04/2008 -:- 03/2013	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.06
04/2013 -:- 05/2013	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm trưởng ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.06
05/2013 -:- 12/2013	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm trưởng ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.08
01/2014 -:- 03/2015	Công ty cổ phần sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
04/2015 -:- 06/2015	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Sông Đà 5
07/2015 -:- 04/2016	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
05/2016 -:- Nay	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Ban kiểm soát

2.2.8 Ông Lê Ngọc Minh : Thành viên Ban kiểm soát

- Số Chứng minh thư nhân dân : 111821182 do công an Hà Tây cấp ngày 14/02/2006
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/02/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P. Văn Mỗ - Thị xã Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế xây dựng giao thông
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2001 -:- 9/2003	Tổng công ty Sông Đà	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
09/2003 -:- 05/2004	Ban điều hành dự án Thủy điện Cửa Đạt	Chuyên viên phòng Kinh tế kế hoạch
06/2004 -:- 05/2006	Công ty CP Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
06/2004 -:- 12/2007	Công ty CP Sông Đà 5	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch
01/2008 -:- 04/2009	Công ty CP Sông Đà 5 tại Hà Nội	Trưởng đại diện
05/2009 -:- 10/2010	Công ty CP Sông Đà 5 tại Hà Nội	Giám đốc chi nhánh
10/2010 đến nay	Tổng công ty Sông Đà	Phó giám đốc ban đầu thầu
	Công ty CP Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

2.2.9 Bà Đỗ Thị Hường**: Thành viên Ban Kiểm soát**

- Số Chứng minh thư nhân dân : 121318131 do CA Hà Bắc cấp ngày 01/08/1996
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 24/03/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Ngọc Quan – Lâm Thao – Lương Tài – Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2001 -:- 07/2003	Cơ quan Đại diện Tổng công ty Sông Đà tại miền Trung	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
08/2003 -:- 05/2007	Ban điều hành dự án Thủy điện Pleikrông	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
06/2007 -:- 08/2008	Công ty CP Sông Đà 5	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
09/2008 -:- 12/2010	Công ty CP Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
01/2011 đến nay	Tổng công ty Sông Đà	Chuyên viên ban pháp chế
	Công ty CP Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

2.3 Thay đổi nhân sự của Ban điều hành trong năm

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:
 - + Ông Kim Mạnh Hà - Chủ tịch HĐQT: Miễn nhiệm từ ngày 27/4/2016
 - + Ông Trần Văn Huyền - Chủ tịch HĐQT: Bỏ nhiệm từ ngày 28/4/2016
 - + Ông Trần Văn Huyền - Thành viên HĐQT đến ngày 27/4/2016
 - + Ông Trần Hữu Hùng - Thành viên HĐQT từ ngày 28/4/2016
 - + Ông Nguyễn Đắc Điệp - Thành viên HĐQT từ ngày 28/4/2016
 - + Ông Võ Anh Linh: Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 27/4/2016
- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát:
 - + Bà Phạm Thị Thanh Loan - Trưởng BKS: Miễn nhiệm từ ngày 27/4/2016
 - + Ông Phạm Văn Tuyền - Trưởng BKS: Bỏ nhiệm từ ngày 28/4/2016
- Thay đổi trong Ban Tổng giám đốc điều hành:
 - + Ông Trần Văn Huyền - Tổng giám đốc: Miễn nhiệm từ ngày 27/4/2016
 - + Ông Trần Hữu Hùng - Tổng giám đốc: Bỏ nhiệm từ ngày 28/4/2016
 - + Ông Kim Thành Nam - Phó tổng giám đốc: Miễn nhiệm từ ngày 11/5/2016
 - + Ông Nguyễn Ngọc Đông – Phó tổng giám đốc: Bỏ nhiệm từ ngày 01/9/2016.

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- ❖ Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty năm 2016 là: 1.810 người.
- ❖ Chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện trả lương và các chế độ khác của người lao động theo quy định của Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tay nghề cao phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức đào tạo, đánh giá và bổ nhiệm những CBNV có trình độ chuyên môn, tay nghề cao; đào tạo nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng quản lý đối với đội ngũ cán bộ quản lý phục vụ công tác bổ nhiệm.
- Duy trì thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế đối thoại trực tiếp tạo dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.
- Khuyến khích CBCN phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động; đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả ở tất cả các công trình mà đơn vị đảm nhận.
- Không ngừng nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần cho CBCN tạo động lực và mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty phát triển bền vững.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (10 ⁶ VNĐ)	Thực hiện năm 2016 (10 ⁶ VNĐ)	Tỷ lệ/TH
I	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	15	24,055	160%
II	Đầu tư tài chính+các dự án	0	0	0

3.2 Tình hình thực hiện các dự án

3.2.1 Dự án TĐ Nậm Nghiệp 1: Trong năm 2016 đơn vị đảm bảo thi công đạt các mốc theo tiến độ của hợp đồng đã ký kết với Nhà thầu chính Obayashi, về chỉ tiêu khối lượng thực hiện đạt như sau:

- *Gói thầu Đập điều tiết:* Hoàn thành bê tông nhà máy, tiến hành ngăn sông giai đoạn 2, thi công bê tông đập tràn.
- *Gói thầu thi công Nhà máy chính:* Thi công bê tông nhà máy đạt cao trình 193,30 m, bê tông kênh xả đạt cao trình 183,00 m.
- *Gói thầu thi công RCC và CVC đập chính:* Thực hiện bê tông RCC đạt 707.055 m³ và đảm bảo tiến độ theo hợp đồng.
- *Gói thầu vận hành tháo dỡ trạm trộn và vận hành thiết bị đổ:* Đảm bảo tiến độ sản xuất cung cấp bê tông RCC: Thực hiện đạt 707.055 m³.
- *Gói thầu khoan phun:* Khoan xoay trong bê tông thực hiện đạt 9.103 m³, khoan xoay trong đá 12.084 m³. Phun xi măng: Thực hiện 888 tấn.

3.2.2 Dự án thủy điện Bắc Mê: Đảm bảo mục tiêu tiến độ theo hợp đồng; Tổng khối lượng đạt 62.672 m³ và đạt các mốc chính sau:

- *Nhà máy thủy điện:* Hoàn thành thi công bê tông nhà máy đến cao độ +142,00m.

- *Đầu đập bờ trái*: Hoàn thành thi công đạt cao độ thiết kế.
- *Đập điều tiết*: Thi công bê tông đến cao độ +142,00 m.
- *Trạm phân phối*: Kết thúc thi công bê tông.
- *Đầu đập bờ phải*: Đạt cao trình + 135,00 m.
- *Đập tràn*: Hoàn thành Bê tông trụ pin đập tràn đến cao độ thiết kế + 142,00 m, Mặt tràn đến cao trình + 123,00 m.

3.2.3 Dự án thủy điện Bảo lâm 3: Đảm bảo mục tiêu tiến độ theo hợp đồng ; Khối lượng bê tông đạt 137.280m³ và các mốc chính như sau:

- Nhà máy thủy điện: Thi công bê tông nhà máy đến cao độ 197,50 (đảm bảo đủ điều kiện lắp đặt cầu trục nhà máy).
- Đập dâng bờ phải, Cửa nhận nước: Kết thúc thi công bê tông .
- Đập tràn & đập dâng vai trái: Thi công đảm bảo tiến độ chi tiết đã thỏa thuận với chủ đầu tư (Đập dâng bờ trái đến cao độ 215,00m/TK 223,00m; Đập tràn 205,00m / TK 213,00m).
- Cống xả cát: Kết thúc.

3.2.4 Thủy điện Bảo lâm 1: Hoàn thành và kết thúc thi công bê tông nhà máy số 1 và 2 khoang tràn theo đúng tiến độ đã ký với chủ đầu tư.

3.2.5 Thủy điện Bảo lâm 3A: Khối lượng bê tông đạt 26.421m³ và các mốc chính như sau:

- Nhà máy: Hoàn thành thi công bê tông nhà máy đến cao độ 182,00m (đảm bảo đủ điều kiện lắp đặt cầu trục nhà máy).
- Đập điều tiết: Hoàn thành 02 khoang giáp nhà máy.
- Kênh xả, kênh dẫn: Hoàn thành cơ bản công tác thi công bê tông.
- Hoàn thành đắp đê quây giai đoạn 2.
- Vai trái: Hoàn thành công tác đào hố móng vai trái đập & Đập tràn.

3.2.6 Dự án The golden – tòa 18T2: Kết thúc hợp đồng và hoàn thành bàn giao công trình cho chủ đầu tư theo đúng tiến độ của hợp đồng (30/10/2016).

3.2.7 Dự án The golden – tòa 32T: Đảm bảo thi công đạt các mốc tiến độ của hợp đồng thi công bê tông kết cấu phần thân đạt 2/3 khối lượng hợp đồng (dự kiến đến tầng 27).

3.3 Các công ty con, công ty liên kết:

3.3.1 Công ty con: Công ty CP thủy điện Sông Chảy 5:

a. Thông tin khái quát:

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5100310438 ngày 07/10/2009. Thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 2 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 28/12/2011. Giấy chứng nhận đầu tư số 1012100097 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2010.

Vốn điều lệ của công ty là: 150.000.000.000 đồng

(*Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn./.*)

Công ty có trụ sở tại : Xã Thèn Phàng- huyện Xín Mần- tỉnh Hà Giang.

b. Lĩnh vực kinh doanh:

Đầu tư, xây lắp, sản xuất vật liệu và vận hành nhà máy thủy điện.

c. Tỷ lệ vốn góp của công ty CP Sông Đà 5 là: 88%

d. Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2016:

- Tổng tài sản	:	351.775.930.299 đồng
Trong đó:		
- Tài sản ngắn hạn	:	15.708.797.966 đồng
- Tài sản dài hạn	:	336.067.132.337 đồng
- Tổng nguồn vốn	:	351.775.930.299 đồng
Trong đó:		
- Nợ phải trả	:	116.429.921 đồng
- Vốn chủ sở hữu	:	143.735.886.605 đồng

3.3.2 Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.972.390.360.498	2.131.641.999.303	-7,47%
Doanh thu thuần	1.455.568.531.726	2.526.749.458.733	-42,39%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.848.170.756	50.803.517.531	11,90%
Lợi nhuận khác	- 4.562.688.003	4.719.420.132	-196,68%
Lợi nhuận trước thuế	52.285.482.753	55.522.937.663	-5,83%
Lợi nhuận sau thuế	41.512.880.203	42.912.172.801	-3,26%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,00	0,85	
Hệ số thanh toán nhanh: tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,55	0,63	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,74	0,76	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,78	3,14	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,74	1,19	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			

Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,02	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,08	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,02	
hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký phát hành : 25.999.848
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng : 25.999.848
- + *Cổ phiếu phổ thông* : 25.999.848
- + *Cổ phiếu ưu đãi* : 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 25.999.848
- + *Cổ phiếu phổ thông* : 25.999.848
- + *Cổ phiếu ưu đãi* : 0
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 VNĐ/1 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ : 0
- Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại : 0

5.2 Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà	16.681.680	64,16	Phổ thông
2	Các cổ đông khác	9.318.168	35,84	Phổ thông
	Cộng	25.999.848	100%	Phổ thông

- **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước**

- Tổng số cổ đông: 1.433 cổ đông

Trong đó:

- + Cá nhân: 1.383 cổ đông
- + Tổ chức: 20 cổ đông

- **Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:**

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà	16.681.680	64,16	Phổ thông

- **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài**

- Tổng số cổ đông: 30

Trong đó:

- + Cá nhân: 25 - nắm giữ 849.718 cổ phần, tương đương 0.03% VDL
- + Tổ chức: 5 - nắm giữ 1.353.290 cổ phần, tương đương 0.052% VDL

- **Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:** Không có cổ đông lớn

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1.527,19	1.427,47	93%
1.1	Giá trị kinh doanh xây lắp	Tỷ VNĐ	1.468,66	1.299,90	89%
1.2	Kinh doanh vật tư và CCDC + Hoạt động tài chính và hoạt động khác	Tỷ VNĐ		60,37	
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.659,50	1.466,92	88%
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	70,10	52,02	74%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	57,28	41,95	73%
4	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	63,19	40,39	64%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên (LN sau thuế / doanh thu)	%		2,68	63,8%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,97%	10,23%	73%
-	Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	8,50%	6,32%	74%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,54%	1,98%	78%
6	Thu nhập BQ/người /tháng	10 ⁶ đồng	8,98	10,33	115%
7	Cổ tức dự kiến	%	15%	16%	67%
8	Khối lượng chủ yếu				
8.1	Phần đào đắp				
-	Tổng khối lượng đào đất	10 ³ m ³	337,02	285,34	85%
-	Tổng khối lượng đào đá	10 ³ m ³	179,96	172,44	96%
-	Tổng khối lượng đắp đất	10 ³ m ³	170,58	151,09	89%
-	Tổng khối lượng đắp đá	10 ³ m ³	33,28	5,08	0,15%
8.2	Phần xây lắp				
-	Tổng khối lượng bê tông CVC	10 ³ m ³	307,60	273,26	89%
-	Tổng khối lượng bê tông RCC	10 ³ m ³	990,01	723,53	73%
-	Tổng khối lượng cốt thép KC	Tấn	7.440,00	6.667,25	90%
-	Tổng khối lượng cốt pha	10 ³ m ²	62,40	120,85	194%

1.2 Phân tích những mặt làm được và chưa làm được:

1.2.1 Những mặt làm được.

- a. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp.
 - Hoàn thành giải thể Xí nghiệp Sông Đà 5.06.
 - Cơ cấu lại Phòng ban chức năng đảm bảo phù hợp với mô hình quản lý dự án theo mô hình mới:

- + Sáp nhập Phòng Mua sắm và Phòng thiết bị thành Phòng quản lý vật tư thiết bị và công nghệ.
- + Thành lập Phòng Thẩm định giá.
- + Giải thể Phòng Quản lý nội bộ và thành lập mới các Phòng Quản lý hợp đồng, Phòng Kinh tế nội bộ và Phòng Hành chính tổng hợp.
- b. *Công tác kinh tế - kế hoạch*
 - Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh công tác quyết toán, thu vốn tại các công trình: Doanh thu năm 2016 đạt 1.466,92 tỷ; Giá trị dở dang cuối kỳ 372,13 tỷ/dở dang đầu kỳ 417,67 tỷ đồng.
 - Chủ động làm việc với chủ đầu tư các dự án để giải quyết các vướng kinh tế phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.
 - Hoàn thành quyết toán kỹ thuật công trình thủy điện Lai Châu, Nhà Quốc Hội, Nậm chiến.
 - Ban hành chi tiết kế hoạch sản lượng và chi phí giá thành các công trình dự án làm cơ sở thực hiện và quản lý chi phí.
- c. *Công tác Tài chính kế toán*
 - Chủ động trong công tác thu hồi công nợ dở dang với các khách hàng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2016.
 - Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ về chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng.
 - Tăng cường công tác hạch toán kinh doanh, quản lý chi phí theo mô hình quản lý mới, áp dụng phần mềm kế toán mới trong hạch toán.

Thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn bộ phận kế toán tại các công trình dự án trong công tác tập hợp và hạch toán chi phí đảm bảo việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và phù hợp với từng công trình, hạng mục công trình theo kế hoạch chi phí.
- d. *Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn thi công*
 - Duy trì thường xuyên, nghiêm ngặt việc tuân thủ và thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các công trình dự án.
 - Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường dự án triển khai thi công; Đảm bảo tối ưu, tiết kiệm chi phí.
 - Áp dụng các công nghệ mới trong thi công nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí: Công nghệ cốppha leo, công nghệ đổ bê tông bằng thiết bị Telebelt...
- e. *Công tác quản lý vật tư thiết bị*
 - Đảm bảo cung cấp vật tư kịp thời theo yêu cầu sản xuất.
 - Chủ động cân đối đáp ứng yêu cầu xe máy thiết bị cho các dự án; Thực hiện giám sát, hướng dẫn trong việc quản lý nhiên liệu và vận hành thiết bị.
- f. *Công tác đào tạo và tuyển dụng*
 - Đảm bảo cung cấp đủ nguồn nhân lực cho các dự án.

- Chủ động liên hệ làm việc với các trường dạy nghề, các Trung tâm giới thiệu việc làm để ký kết các hợp đồng đào tạo, tuyển dụng đảm bảo cung cấp lao động trực tiếp cho các dự án.

- Thực hiện thí điểm chương đào tạo kỹ sư và công nhân trực tiếp tại dự án đang thi công nhằm đào tạo đội ngũ người lao động có trình độ tay nghề, chủ động trong công việc với ý thức kỷ luật cao sẵn sàng tham gia thi công tại các dự án lớn.

g. *Công tác tiếp thị đấu thầu.*

- Trong năm 2016 đơn vị đã thực hiện các giải pháp để tiếp thị tìm kiếm việc làm và đã ký mới được 6 hợp đồng mới với tổng giá trị là **461,68 tỷ**, gồm có:

1	TĐ Bảo lâm 3A (PCC1)	118,94 tỷ đồng
2	TĐ Nậm nghiệp 1 (OBAYSHI)	197,67 tỷ đồng
-	Gói Khoan phun gia cố đập	51,24 tỷ đồng
-	Gói hoàn thiện nhà máy 18MW	46,73 tỷ đồng
-	Gói Kết cấu thép nhà máy chính	53,72 tỷ đồng
-	Gói Hoàn thiện nhà máy chính	46,00 tỷ đồng
3	Dự án The golden An Khánh – tòa 32TA	192,55 tỷ đồng

h. *Công tác quản trị rủi ro.*

- Sửa đổi và ban hành bổ sung thay thế chức năng nhiệm vụ các Phòng chức năng và các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với mô hình quản lý thực tế.

- Thực hiện các giải pháp quản trị rủi ro trong quản lý điều hành doanh nghiệp

1.2.2 Những tồn tại:

- Việc ban hành và sửa đổi các quy chế, quy định quản lý nội bộ công ty chưa kịp thời và chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Quyết toán tại một số dự án đã kết thúc thi công còn chậm như: Dự án nhà quốc hội, TĐ Đắkđrinh, TĐ Xekaman 3... làm ứ đọng vốn và tăng chi phí tài chính giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Lợi nhuận năm 2016 không đạt kế hoạch do tình trạng tồn đọng vốn tại các công trình dẫn đến chi phí tài chính lớn và chi phí quản lý doanh nghiệp cao.

- Năng lực quản lý điều hành của một số Giám đốc dự án còn hạn chế chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Năng suất lao động của công nhân còn thấp.

1.3 Phân tích nguyên nhân không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.

1.3.1 Về chỉ tiêu doanh thu sản lượng:

Doanh thu năm 2016 đạt 1.466,92 tỷ/KH 1.659,5 tỷ đồng tỷ lệ 88%, Sản lượng 1.427,47 tỷ/KH 1.527,19 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 93% so với KH.

Năm 2016 các dự án chỉ định thầu kết thúc, thị trường việc làm thu hẹp, sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà thầu nên công tác tìm kiếm việc làm trong năm của đơn vị

gặp khó khăn và không đạt kế hoạch đề ra, sản lượng còn thiếu (hợp đồng ký năm 2016) đạt 181 tỷ/KH 439 tỷ đồng dẫn đến sản lượng và doanh thu trong năm không đạt.

1.3.2 Về chỉ tiêu lợi nhuận đạt 52,02 tỷ/KH 70,10 tỷ đồng giảm 18,08 tỷ tương ứng 25,79 % so với kế hoạch do:

- Doanh thu giảm 192,58 tỷ đồng giảm 11,6% so với kế hoạch dẫn đến lợi nhuận giảm tương ứng 6,44 tỷ đồng
- Do dư nợ tín dụng ngắn hạn bình quân vượt kế hoạch hạn mức tín dụng làm cho chi phí lãi vay tăng: 8,9 tỷ đồng so với kế hoạch. Việc dư nợ tín dụng cao dẫn đến chi phí lãi vay lớn là do công tác thu vốn và thu hồi công nợ tại các công trình giao thầu chậm.
- Phát sinh chi phí tiếp thị đấu thầu các dự án nước ngoài (như Dự án thủy điện Cisokhan – Indonesia, Dự án thủy điện Dasu – Pakistan; Dự án Thủy điện Nậm Thuen 1) Tổng giá trị 4,2 tỷ đồng.
- Phát sinh tăng chi phí đào tạo tuyển dụng Năm 2016 đơn vị áp dụng đào tạo thí điểm mô hình kỹ sư trực tiếp tại các công trường, thí điểm thuê và đào tạo lao động Myanmar làm việc tại dự án Nậm Ngiep 1 tăng chi phí so với kế hoạch là 0,7 tỷ đồng (Tổng chi phí đào tạo và tuyển dụng năm 2016 là 2,3 tỷ đồng/KH 1,6 tỷ đồng)
- Chi phí phụ tùng trạm trộn RCC tại Công trình Nậm Ngiep I vượt định mức so với kế hoạch do tính chất của cốt liệu đầu vào có nguồn gốc từ đá cát kết tăng tính mài mòn phụ tùng và động cơ làm tăng chi phí 2,68 tỷ đồng (Theo thống kê: Định mức sử dụng 01 bộ tấm lót nổi trạm RCC hãng Libherr tại các công trình TĐ Sơn La, TĐ Lai Châu từ 80.000m³ ÷ 90.000 m³ bê tông/bộ; thực tế tại Nậm Ngiep I là 25.000m³ ÷ 30.000,3 bê tông/bộ)

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng/giảm
I. Tình hình tài sản			
Tổng giá trị tài sản	1.972.390.360.498	1.131.641.999.303	-7%
Tài sản ngắn hạn	1.205.890.404.382	1.381.092.087.416	-13%
Tài sản dài hạn	766.499.956.116	750.549.911.887	2%
II. Tình hình nợ phải trả			
Tổng nợ phải trả	1.450.357.397.527	1.617.201.812.243	-10%
Nợ phải trả ngắn hạn	1.209.661.334.884	1.356.579.146.973	-11%
Nợ phải trả dài hạn	240.696.062.643	260.622.665.270	-8%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kể từ năm 2014, Công ty cổ phần Sông Đà 5 bắt đầu áp dụng mô hình quản lý điều hành dự án (trực tuyến Công ty – dự án) thành lập các ban thi công dự án khi có hợp đồng, giải thể khi kết thúc, đến năm 2016 áp dụng 100% theo mô hình này. Trong quá trình áp dụng, Công ty đã đạt được những thành quả nhất định, tuy nhiên cũng còn những hạn chế, cụ thể:

3.1 Về ưu điểm:

- Bộ máy quản lý điều hành của ban thi công dự án tinh gọn; Tăng quyền chủ động cho Giám đốc dự án trong việc điều hành sản xuất tại công trường.
- Điều hành sản xuất: Điều hành chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo Công ty đến Giám đốc dự án, giảm các khâu trung gian; sự phối hợp giải quyết công việc trong quá trình sản xuất giữa các Phòng/ban công ty với công trường nhanh gọn và linh động.
- Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp (tỷ lệ 11,7%/mô hình cũ 20%); Duy trì đội ngũ lao động trực tiếp có tay nghề cao, áp dụng thí điểm mô hình kỹ sư thực hành tham gia vào các dây chuyền, tổ sản xuất.
- Công tác quản lý an toàn thi công được đề cao và phổ biến rộng rãi đến người lao động; ban hành quy chế chuẩn mực an toàn trong thi công và chế tài xử phạt các hành vi vi phạm an toàn.

3.2 Tồn tại:

- Năng lực quản lý điều hành của một số Giám đốc dự án còn hạn chế chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của công việc, thiếu kỹ năng quản trị.
- Phân chia công việc giữa công ty và ban thi công dự án trong mô hình quản lý hiện nay làm tăng áp lực công việc cho các Phòng chức năng công ty.
- Công tác quản lý nội bộ chưa có tính hệ thống nhất quán từ cơ quan công ty đến các công trường dự án dẫn đến thiếu kiểm soát, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh truyền thống của Sông Đà 5 là xây dựng các công trình thủy điện, trong điều kiện hiện nay thị trường trong nước đã không còn các dự án lớn, các công trình chỉ định thầu đã hết, hiện chỉ còn các dự án quy mô nhỏ; hơn nữa việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt, các nhà thầu nước ngoài có năng lực thi công, giá thành rẻ cũng đang là một sức ép lớn đối với Công ty trong việc tìm kiếm các dự án mới.

Tuy nhiên, với lợi thế về kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực thủy điện, uy tín đã được khẳng định ở trong nước, hiện Sông Đà 5 đang dần khẳng định vị thế của mình trên thị trường quốc tế với việc mở rộng thị trường sang Lào, sắp tới sẽ là các nước khác trong khu vực Đông Nam Á như: Myanmar, Malaysia... Ngoài gia với lực lượng nhân công có trình độ tay nghề cao, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực thi công các công trình thủy điện, thi công bê tông RCC khối lớn đã được quốc tế ghi nhận, trong tương lai Sông Đà 5 sẽ phát triển, vươn xa ra thị trường quốc tế để khẳng định vị trí, vai trò của mình trên thị trường quốc tế trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống.

Ngoài ra để bắt kịp với xu hướng của thị trường và chủ động hơn trong việc sử dụng nguồn lực, Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã và sẽ tham gia, phát triển thêm mảng thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hướng tới sẽ trở thành một nhà thầu mạnh, có năng lực thi công ở đa lĩnh vực.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2016, Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã gặp rất nhiều khó khăn về việc thu hẹp thị trường việc làm, các dự án lớn, chỉ định thầu trong nước đều đã kết thúc và khó khăn trong việc thu hồi vốn, công nợ tồn đọng. Tuy nhiên với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV và Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã nỗ lực hết mình vượt qua khó khăn, duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho Người lao động và đạt được những thành quả nhất định trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng công tác quản trị nguồn lực và xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa, xây dựng cơ chế ưu đãi mang tính lâu dài hơn, triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp. Đồng thời tiếp tục xây dựng và phát thương hiệu của Công ty đi đôi với việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo nét đặc trưng của Sông Đà 5 trong Tổng công ty Sông Đà.
- Tăng cường công tác quản lý chi phí và quản trị rủi ro tài chính; đánh giá, xem xét hiệu quả đầu tư, sử dụng vốn;
- Ưu tiên công tác phát triển đối tác, khách hàng, truyền thông, quảng cáo để mở rộng phạm vi kinh doanh và áp dụng khoa học công nghệ tiên bộ.
- Trên cơ sở không ngừng phát triển các ngành nghề truyền thống, tập trung đào tạo đội ngũ kỹ sư, công nhân chuẩn bị nguồn lực để triển khai các dự án mới đối với công ty như: Xây dựng nhà máy điện hạt nhân, xây dựng công trình đường sắt trên cao...
- Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra;
- Tiếp tục công tác chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, kỹ sư, công nhân viên; xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, gắn quyền lợi người lao động với sự phát triển Công ty;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1 Tiếp tục tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro. Tiếp tục rà soát lại một số quy chế, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và mô hình quản trị mới.
- Tiếp tục áp dụng mô hình quản lý điều hành dự án dưới hình thức trực tuyến Công ty – Dự án, đào tạo nâng cao chuyên môn cho các Phòng chức năng và các Giám đốc dự án để đáp ứng yêu cầu của công việc.
- Đánh giá những tồn tại của mô hình quản lý dự án đơn vị đang áp dụng để có những giải pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.
- Thuê tư vấn xây dựng và áp dụng mô hình thông tin công trình (B.I.M) trong hoạt động quản lý xây dựng tại Công ty.

3.2 Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu:

- a) Đối với thị trường trong nước:

- Tiếp tục là đối tác quan trọng với các Chủ đầu tư mà Công ty đã và đang có hợp đồng;
- Thường xuyên cập nhật thông tin các dự án mới trong lĩnh vực SD5 có thể mạnh.
- b) *Đối với thị trường Quốc tế:*
 - Tiếp tục tìm kiếm các dự án tại Lào, Myanmar và các nước khác trong khu vực Đông Nam Á.

3.3 **Quyết liệt trong công tác chỉ đạo và thực hiện thu hồi vốn và công nợ dở dang:**

- *Đối với các dự án chỉ định thầu đã kết thúc thi công (TĐ Lai Châu, TĐ Đakdrinh, TĐ Xekaman 3, TĐ Hủa Na, Nhà Quốc hội):* Chủ động liên hệ với EVN, Tổng thầu, bộ ban ngành và các bên liên quan với mục tiêu hoàn thành quyết toán và thu hồi vốn toàn bộ các dự án chỉ định thầu trong năm 2017.
- *Đối với các dự án đang thi công (TĐ Bảo lâm, TĐ Bắc Mê, TĐ Nậm nghiệp 1):* Tập trung nhân lực rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn dứt điểm đối với phần khối lượng dở dang.

3.4 **Tiết kiệm chi phí quản lý**

- Hoàn thiện và ban hành các quy chế giao khoán phù hợp cho từng công trình để thực thi và giám sát việc thực hiện, phân tích, đánh giá và hiệu chỉnh kịp thời.

V. **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. **Hội đồng quản trị :**

1.1 **Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :**

- Ông: Trần Văn Huyền : Chủ tịch
- Ông: Trần Hữu Hùng : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên
- Ông: Đỗ Quang Lợi : Thành viên
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên
- Số lượng chứng khoán :

TT	Họ và tên	Số lượng sở hữu cổ phần	Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Văn Huyền	61.816.800.000	0	0	61.816.800.000	23,78%
2	Trần Hữu Hùng	40.000.000.000	0	0	40.000.000.000	15,38%
3	Đỗ Quang Lợi	26.000.000.000	0	0	26.000.000.000	10%
4	Nguyễn Đắc Điệp	100	0	0	100	
5	Nguyễn Mạnh Toàn	26.000.000.000	0	0	26.000.000.000	10%
6	Phạm Văn Tuyên	13.000.000.000	0	0	13.000.000.000	5%

1.2 **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có**

1.3 **Hoạt động của HĐQT**

Năm 2016, HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 5 ngoài việc duy trì hoạt động theo điều lệ của Công ty tổ chức các phiên họp định kỳ hàng Quý, HĐQT đã tổ chức các

phiên họp bất thường, xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và kiểm điểm tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và thị trường.

- HĐQT cũng thường xuyên bàn bạc, trao đổi với Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến từ Ban kiểm soát, HĐQT cân nhắc trước đưa ra các quyết định phù hợp.

- Bên cạnh công tác giám sát, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện thành công các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

1.4 Hội đồng quản trị: 5/5 đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát :

2.1 Thành viên và cơ cấu:

- Ông: Phạm Văn Tuyên : Trưởng ban
- Ông: Lê Ngọc Minh : Thành viên
- Bà: Đỗ Thị Hương : Thành viên

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm thường xuyên trao đổi thông tin về các hoạt động và lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty; xem xét báo cáo tài chính đã được soát xét bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT thường niên và bất thường để kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tính hợp pháp.

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát để đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Nội dung	Số lượng	Mức lương (thù lao)/năm theo NQ ĐHCĐ	Số quyết toán chi trả (75,37%/KH)	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị		784.000.000	590.934.308	
1. Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	360.000.000	271.347.386	8 tháng

2. Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	40.000.000	30.149.710	4 tháng
3. Ủy viên HĐQT độc lập	1	32.000.000	24.119.768	4 tháng
4. Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	5	352.000.000	265.317.444	
II. Ban kiểm soát		216.000.000	235.167.735	
1. Trưởng ban chuyên trách	1	-	120.598.838	8 tháng
2. Trưởng ban kiêm nhiệm	1	96.000.000	24.119.768	4 tháng
3. Thành viên	2	120.000.000	90.449.129	
III. Thư ký HĐQT	1	60.000.000	30.149.710	8 tháng
Tổng cộng		1.060.000.000	856.251.753	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

3.3 Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2016, Công ty CP Sông Đà 5 đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty CP Sông Đà 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định quản lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ website công bố, cung cấp Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất: songda5.com.vn.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCCKHN;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu HĐQT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền